

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I - NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn: GDKT & PL - Lớp 10

Thời gian làm bài: 45 phút

Họ, tên học sinh:..... Lớp:

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Câu 1. Nhận định nào sau đây **không** đúng về mô hình sản xuất kinh doanh hộ gia đình ?

- A. Mô hình sản xuất kinh doanh chỉ dành cho lĩnh vực nông nghiệp.
- B. Mô hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn về việc vay vốn.
- C. Mô hình sản xuất kinh doanh sử dụng từ 10 lao động trở lên.
- D. Mô hình sản xuất kinh doanh nhỏ do cá nhân và hộ gia đình thành lập.

Câu 2. Doanh nghiệp có ít nhất 02 thành viên là chủ sở hữu chung, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung gọi là

- A. Công ty hợp danh.
- B. Công ty cổ phần.
- C. Hợp tác xã.
- D. Doanh nghiệp tư nhân.

Câu 3. Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là

- A. hủy hoại môi trường sống.
- B. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- C. xuất hiện nhiều hàng giả.
- D. tăng cường đầu cơ tích trữ.

Câu 4. Việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích thu được lợi nhuận gọi là gì?

- A. Đầu tư.
- B. Tiêu dùng.
- C. Kinh doanh.
- D. Sản xuất

Câu 5. Theo Luật ngân sách nhà nước, nội dung nào dưới đây phản ánh đúng về ngân sách nhà nước?

- A. Ngân sách nhà nước là quỹ dự trữ tài chính của một quốc gia.
- B. Ngân sách nhà nước là toàn bộ vốn của người dân trong một quốc gia.
- C. Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước.
- D. Ngân sách nhà nước là toàn bộ tài sản của các doanh nghiệp.

Câu 6. Một nền kinh tế bao gồm các hoạt động cơ bản nào?

- A. Sản xuất, kinh doanh, trao đổi, thu nhập.
- B. Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, thu nhập.
- C. Sản xuất, kinh doanh, trao đổi, cạnh tranh.
- D. Sản xuất, phân phối - trao đổi, tiêu dùng.

Câu 7. Tín dụng là khái niệm thể hiện quan hệ kinh tế giữa chủ thể sở hữu (người cho vay) và chủ thể sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi (người vay), theo nguyên tắc hoàn trả có kỳ hạn

- A. cả vốn gốc và lãi. B. nguyên phần gốc ban đầu.
C. đủ số vốn ban đầu. D. nguyên phần lãi phải trả.

Câu 8. Trong nền kinh tế hàng hóa, một trong những chức năng cơ bản của thị trường là chức năng

- A. đánh giá hàng hóa. B. trao đổi hàng hóa.
C. thực hiện hàng hóa. D. thông tin.

Câu 9. Loại thuế thu vào các hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường được gọi là thuế

- A. thu nhập doanh nghiệp. B. bảo vệ môi trường.
C. giá trị gia tăng. D. thu nhập cá nhân.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây **không** phải là vai trò của thuế?

- A. Thuế là công cụ để kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả.
B. Thuế là nguồn thu chính của ngân sách nhà nước.
C. Thuế góp phần điều tiết thu nhập, trong xã hội.
D. Thuế là công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết thị trường.

Câu 11. Trong nền kinh tế, chủ thể nào dưới đây đóng vai trò là chủ thể sản xuất?

- A. Cơ quan nhà nước. B. Nhà đầu tư.
C. Người tiêu dùng. D. Người ship hàng.

Câu 12. Một trong những đặc điểm của tín dụng là có tính

- A. vĩnh viễn. B. bắt buộc.
C. tạm thời. D. phổ biến.

Câu 13. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đặc điểm của tín dụng ngân hàng ?

- A. Dựa trên cơ sở lòng tin. B. Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi.
C. Có tính thời hạn. D. Có tính bắt buộc.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng vai trò của tín dụng trong đời sống ?

- A. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn.
B. Hạn chế bớt tiêu dùng hàng hóa.
C. Là công cụ điều tiết kinh tế - xã hội của Nhà nước.
D. Thúc đẩy sản xuất, lưu thông, tiêu dùng, tăng trưởng kinh tế.

Câu 15. Hình thức tín dụng trong đó người cho vay dựa vào uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm là hình thức tín dụng nào dưới đây?

- A. Cho vay trả góp. B. Cho vay tín chấp.

C. Cho vay thế chấp.

D. Tín dụng đen.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm): Em hãy nêu vai trò của ngân sách Nhà nước? Gia đình em đã thực hiện nghĩa vụ gì và được hưởng những quyền lợi gì từ ngân sách nhà nước?

Câu 2 (2 điểm): Cho vay trả góp của ngân hàng là gì? Khi mua trả góp một mặt hàng nào đó (ví dụ: điện thoại, xe máy, máy vi tính...) cần các thủ tục gì để thực hiện mua trả góp mặt hàng đó?

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1. A	4. C	7. A	10. A	13. D
2. A	5. C	8. D	11. B	14. B
3. B	6. D	9. B	12. C	15. B

II. TỰ LUẬN

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
	<i>Học sinh cần trình bày được các nội dung sau:</i>	0,25
Câu 1 (3,0 điểm)	Vai trò của ngân sách Nhà nước:	
	Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.	0,25
	Định hướng phát triển sản xuất vào những vùng, lĩnh vực cần thiết	0,25
	Là công cụ điều tiết thị trường, bình ổn giá cả, kiềm chế lạm phát	0,25
	Là công cụ điều tiết thu nhập qua thuế và quỹ phúc lợi xã hội.	0,25
	Tạo lập quỹ dự trữ quốc gia để phòng chống thiên tai, dịch bệnh,...	0,25
	Là công cụ mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế.	
	Nghĩa vụ:	
	- Nộp các khoản vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật	0,75
	- Sử dụng các khoản đầu tư từ ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả.	
	Quyền lợi:	
	Được sử dụng hàng hóa, dịch vụ công cộng và hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.	0,75
	- Được cung cấp thông tin, tham gia giám sát cộng đồng về tài chính – ngân sách theo quy định pháp luật	

Câu 2 (2,0 điểm)	<i>Học sinh cần trình bày được các nội dung sau:</i>	
	- Cho vay trả góp của ngân hàng là hoạt động ngân hàng cùng người vay thoả thuận số lãi vốn vay phải trả cộng với số nợ gốc được chia ra để trả nợ theo nhiều kì hạn trong thời hạn cho vay	1 điểm
	- Thủ tục vay trả góp:	
	+ Đủ 18 tuổi trở lên	0,25
	+ Thẻ căn cước công dân còn giá trị sử dụng	0,25
	+ Sổ hộ khẩu	0,25
	+ Thu nhập	0,25
	<i>GV linh hoạt khi chấm</i>	0,25